



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 22 + 23

Ngày 15 tháng 01 năm 2023

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

21-12-2022- Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

12-12-2022- Quyết định số 4322/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5

26-12-2022- Chỉ thị số 16/CT-UBND về chăm lo Tết Quý Mão năm 2023.	23
27-12-2022- Quyết định số 4539/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	31
30-12-2022- Quyết định số 4630/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ đảm bảo an toàn tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên).	36
06-01-2023- Quyết định số 53/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.	50

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

23-12-2022- Công văn số 5250/UBND v/v đính chính Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.	67
---	----

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 492022/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về an toàn phòng cháy,
chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp
kinh doanh, sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5
năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

Thực hiện Kết luận kiểm tra số 26/KL-KTrVB ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp đối với quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Công an Thành phố tại Tờ trình số 5048/TTr-CATP ngày 06 tháng 10 năm 2022, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 4466/BC-STP-KTrVB ngày 23 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ quyết định

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2022.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Minh Châu

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4322/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước với cụm công nghiệp
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-Cp ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương về quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định 66/2020/NĐ-Cp ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 6747/TTr-SCT ngày 17 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công thương, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục thuế Thành phố; Giám đốc Công an Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện, phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước với cụm công nghiệp
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Kèm theo Quyết định số 4322/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022
Của Ủy ban nhân dân Thành phố*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố (sau đây gọi chung là sở, ngành), Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được áp dụng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Việc phối hợp quản lý được thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; đồng thời, trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ không làm giảm vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và thực hiện theo Quy chế này.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp nhiều cơ quan khác giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì

Tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản đề lấy ý kiến của cơ quan phối hợp.

Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản (bao gồm file mềm) để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp

Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Nếu không có ý kiến, thì xem như cơ quan phối hợp chấp thuận theo nội dung kết luận của cơ quan chủ trì và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan.

c) Việc phối hợp thực hiện các thủ tục hành chính phải tuân thủ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các Quy trình nội bộ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; việc phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính không được làm phức tạp hơn hoặc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục so với quy định.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung

Xây dựng quy chế quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp; phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, phát triển và hoạt động của cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương: Chủ trì, tham mưu và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết các thủ tục theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; Tham gia góp ý các chính sách có liên quan trong cụm công nghiệp.

Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (Sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, khoản 4, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp).

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định. Tổ chức thẩm định phương án phát triển cụm công nghiệp. Lấy ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng nội dung, quy định đối với phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch Thành phố. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi hội đồng thẩm định thông qua. Tổ chức triển khai phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện:

Tham gia xây dựng, góp ý phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn. Đề xuất các cụm công nghiệp cần phát triển trên địa bàn gồm tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật; các giải pháp thực hiện và nội dung khác liên quan (nếu có). Cập nhật các cụm công nghiệp vào đồ án quy hoạch trên địa bàn.

c) Sở Quy hoạch - Kiến trúc: Góp ý phương án phát triển cụm công nghiệp về vị trí, địa điểm các cụm công nghiệp; Cập nhật vào các đồ án quy hoạch xây dựng của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và Thành phố để quản lý thống nhất.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cập nhật, xử lý, tích hợp nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn vào quy hoạch Thành phố, lấy ý kiến đối với quy hoạch Thành phố (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn và các đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm tham gia góp ý và phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ (Sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, khoản 6, khoản 7, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ).

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: Đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định. Lấy ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng điều kiện, quy định đối với điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch Thành phố. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Quy hoạch - Kiến trúc góp ý điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp về vị trí, địa điểm các cụm công nghiệp; Cập nhật vào các đồ án quy hoạch xây dựng của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và Thành phố.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch Thành phố, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch Thành phố (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch đề hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

3. Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ (Sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ).

Điều 7. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; bằng phương pháp chấm điểm, theo các tiêu chí quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ (Sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với trường hợp thực hiện lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) thì việc đấu giá thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai.

3. Đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là dự án PPP): việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật theo hình thức đối tác công tư. Thời gian lựa chọn chủ đầu tư theo quy định nêu trên không tính vào thời gian thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 8. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ (Sửa đổi, bổ sung tại khoản 8, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ).

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Đề xuất thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương. Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất; Hoàn thành báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 5 ha so với phương án phát triển cụm công nghiệp nằm trong quy hoạch Thành phố đã được phê duyệt.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất của dự án cụm công nghiệp dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 9. Quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung

Thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng, Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ và Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Quy hoạch – Kiến trúc và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp theo thẩm quyền được quy định.

b) Công an Thành phố thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy Đồ án quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng đồ án cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

c) Sở Công Thương có ý kiến về ngành nghề và sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp chuyển cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung

a) Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

b) Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

b) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Xây dựng.

c) Sở Công Thương có ý kiến về ngành nghề và sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp chuyển cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

d) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thẩm định dự án.

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập báo cáo đánh giá tác động môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp**1. Nội dung**

a) Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp, hợp tác xã. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định pháp luật. Sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

b) Trường hợp Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn làm thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp. Các doanh nghiệp lập hồ sơ xin thuê đất để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cho thuê đất sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy hoạch.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài nguyên và Môi trường

Có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất, ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; tổ chức bàn giao đất trên thực địa.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi để xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo tiến độ dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Đăng ký nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hằng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định; phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Nội dung

Các thủ tục quy định thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp bao gồm cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, giấy phép xây dựng (nếu có), chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường/phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp về quy hoạch, ngành nghề thu hút đầu tư, công nghệ, phương án bố trí mặt bằng đảm bảo đúng định hướng thu hút đầu tư của Thành phố; giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, dịch vụ công cộng, tiện ích và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê; ký hợp đồng cho thuê đất đối với nhà đầu tư dự án sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn để được hướng dẫn về ngành nghề thu hút đầu tư, công nghệ, phương án bố trí mặt bằng phù hợp (theo hướng ưu tiên các phương án tăng diện tích sản, xây dựng các nhà xưởng cao tầng, giảm diện tích xây dựng), tiến độ dự án, tạo

điều kiện thu hút tối đa số lượng nhà đầu tư vào các cụm công nghiệp để tăng hiệu quả sử dụng đất công nghiệp và thu ngân sách.

b) Sở Xây dựng

Chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; tham gia ý kiến thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp khác khi có yêu cầu. Cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xây dựng công trình theo quy định tại khoản 37 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi bổ sung Điều 103 Luật Xây dựng 2014.

Chủ trì, phối hợp Sở Công thương, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có liên quan thực hiện quản lý trật tự xây dựng, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng và xử lý vi phạm xây dựng theo đúng quy định.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư, chủ trì thực hiện đăng ký đầu tư; thẩm tra cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo đúng ngành nghề quy hoạch phát triển cụm công nghiệp.

e) Công an Thành phố

Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các dự án, công trình đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định; tiến hành kiểm tra một năm/lần điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công và kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình.

f) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Cấp, gia hạn Giấy phép xây dựng công trình đối với dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp trên địa bàn.

Hướng dẫn, thẩm định và xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

Kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định.

g) Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích**1. Nội dung**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**a) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện**

Đầu mối tiếp nhận quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, quy chế quản lý xây dựng do chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập để theo dõi, quản lý, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trong trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ. Công tác thông tin báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương; Thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Thống kê năm 2015 và Luật Thống kê năm 2021 sửa đổi.

2. Trách nhiệm các cơ quan liên quan, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 16. Công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác liên quan đến cụm công nghiệp**1. Quản lý về đầu tư và tài chính**

a) Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất các chương trình phối hợp, liên kết vùng để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng lãnh thổ; thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp. Hướng dẫn thủ tục đăng ký đầu tư; chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; chủ trì cấp mới, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

b) Trách nhiệm của Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp. Tổ chức thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp sử dụng nguồn vốn nhà nước.

c) Cục Thuế Thành phố hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật. Thực hiện công tác quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

d) Sở Giao thông Vận tải cung cấp thông tin về quy hoạch hệ thống giao thông như: các vị trí đầu nối, giới hạn hành lang an toàn đường bộ đối với công trình giao thông (lộ giới), công trình xây dựng ... để lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp cho phù hợp với quy hoạch chung; tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch giao thông trong cụm công nghiệp, đánh giá sơ bộ tác động giao thông và phương án đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại các cửa ra vào cụm công nghiệp khi có yêu cầu; đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển các cụm công nghiệp; Phối hợp xây dựng quy hoạch giao thông; thực hiện quy hoạch giao thông, thỏa thuận phương án kết nối giao thông các tuyến đường ngoài cụm công nghiệp; hoàn thiện kết nối hạ tầng giao thông với cụm công nghiệp; Kiểm tra chuyên ngành về chất lượng công trình về lĩnh vực giao thông trong cụm công nghiệp.

e) Trách nhiệm của Sở Công Thương chủ trì, xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo vùng, lãnh thổ; tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế. Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch,

các quy định, chính sách của nhà nước về phát triển cụm công nghiệp; đánh giá, giám sát hiệu quả của việc hỗ trợ đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

f) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào cụm công nghiệp theo phân cấp, những lĩnh vực không được phân cấp, có ý kiến bằng văn bản trình các cấp có thẩm quyền quyết định. Chi đạo Phòng Kinh tế thực hiện nhiệm vụ làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp rà soát nhu cầu đất xây dựng nhà ở công nhân đối với các cụm công nghiệp hiện hữu để tiếp tục xây dựng bổ sung nhu cầu; xác định quy mô, tính chất và tổ chức lập quy hoạch chi tiết cho các khu dân cư và dịch vụ đối với các cụm công nghiệp mới hình thành.

2. Quản lý công nghệ và môi trường

a) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công thương hướng dẫn về đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, thẩm định công nghệ, sở hữu trí tuệ; hỗ trợ các giải pháp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp thuộc các cụm công nghiệp. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và chứng nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định. Thanh tra, kiểm tra về sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ và hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định.

b) Trách nhiệm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc xây dựng hệ thống dữ liệu chung đối với cụm công nghiệp nhằm tối ưu hóa hiệu quả trong công tác quản lý.

c) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nơi có Cụm công nghiệp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường, Sở Công Thương lập kế hoạch, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp. Hàng năm tổng hợp báo cáo môi trường trong cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để theo dõi và tổng hợp chung.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan xác nhận chất lượng công trình xử lý chất thải của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp và hệ thống xử lý chất thải chung của cụm công nghiệp theo thẩm quyền. Chủ trì việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; Phối hợp và các cơ quan chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường giữa các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và với các tổ chức, cá nhân ngoài cụm công nghiệp.

e) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn Thành phố cung cấp triển khai hạ tầng thông tin liên lạc và các dịch vụ viễn thông cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật; hướng dẫn các doanh nghiệp thủ tục cấp phép về lĩnh vực thông tin, truyền thông.

f) Trách nhiệm của Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ (trừ hoạt động nhập khẩu phế liệu) của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

g) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy xác nhận cam kết bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo thẩm quyền. Phối hợp với Sở Công Thương và cơ quan quản lý nhà nước về môi trường các cấp thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm của chủ đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định; xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan có liên quan thực hiện Kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động cụm công nghiệp trên địa bàn.

h) Trách nhiệm của Công an Thành phố chỉ đạo Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với chủ đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; nắm vững tình hình vi phạm pháp luật về môi trường; nghiên cứu, đề xuất chủ trương, kế hoạch, biện pháp, quy trình bảo vệ và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường.

i) Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án đầu tư, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp. Quản lý hệ thống thu gom, tập trung chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung và hệ thống xử lý khí thải. Tổ chức quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường, tổng hợp, xây dựng báo cáo môi trường; định kỳ báo cáo cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường theo quy định. Tư vấn cho cơ quan quản lý có thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan đến môi trường giữa các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

3. Quản lý lao động

a) Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ quan chức năng hướng dẫn việc thực hiện Bộ Luật Lao động, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, điều tra tai nạn lao động trong các cụm công nghiệp đối với các nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm, phân cấp quản lý của Sở lao động - Thương binh và Xã hội theo các quy định hiện hành. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các cụm công nghiệp đối với các nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm, phân cấp quản lý của Sở lao động - Thương binh và Xã hội theo các quy định hiện hành. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chính sách chế độ đối với người lao động trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp đối với các nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm, phân cấp quản lý của Sở lao động - Thương binh và Xã hội theo các quy định hiện hành. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: Quản lý lao động, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động trong các doanh nghiệp nằm trong các cụm công nghiệp đối với các nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm, phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo các quy định hiện hành.

c) Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến người lao động, người sử dụng lao động. Tham gia tích cực vào việc thu hút lao động, giải quyết việc làm tại địa phương.

d) Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

4. Quản lý an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Trách nhiệm của Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự xã hội. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chủ động phòng chống các hoạt động kích động công nhân biểu tình, đình lân công và các hoạt động vi phạm pháp luật khác xảy ra trong các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Tổ chức chỉ đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an thành phố Thủ Đức và Công an các quận, huyện phối hợp với các chủ đầu tư và các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy trong các cụm công nghiệp; xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, thực tập, quản lý phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ sở; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy. Có trách nhiệm kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy định kỳ 6 tháng một lần đối với

các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ; định kỳ một năm một lần đối với hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy của cụm công nghiệp; kiểm tra đột xuất khi phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ hoặc vi phạm quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ hoặc phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý.

b) Trách nhiệm của chính quyền địa phương có cụm công nghiệp chỉ đạo các lực lượng Công an cơ sở phối hợp với chủ đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp để bảo đảm an ninh trật tự trong các cụm công nghiệp. Phối hợp cùng các sở, ngành, đoàn thể thực hiện việc quản lý hành chính, an ninh trật tự công cộng, bảo vệ môi trường trong và xung quanh các cụm công nghiệp theo thẩm quyền. Vận động nhân dân trong địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp.

c) Trách nhiệm của chủ đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lực lượng bảo vệ, phối hợp với các cơ quan Công an và lực lượng bảo vệ của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp giữ gìn an ninh trật tự trong cụm công nghiệp.

Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản và an ninh trật tự trong hàng rào doanh nghiệp mình, giáo dục người lao động chấp hành an ninh trật tự nơi công cộng. Phối hợp với lực lượng bảo vệ của chủ đầu tư và lực lượng Công an bảo vệ an ninh trật tự chung trong cụm công nghiệp. Phát hiện và thông báo kịp thời cho chủ đầu tư và lực lượng Công an những biểu hiện mất an ninh trật tự trong và ngoài doanh nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17: Phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc của cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương làm đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tiếp nhận, giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với cụm công nghiệp; kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản của Sở Công Thương để phối hợp giải quyết các kiến nghị, khó khăn vướng mắc của dự án.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện phối hợp Sở Công Thương tổng hợp, kiến nghị trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2022

CHỈ THỊ

Về chăm lo Tết Quý Mão năm 2023

Nhằm chuẩn bị tốt nhất các điều kiện phục vụ nhân dân đón mừng năm mới 2023 và vui Xuân, đón Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 với Phương châm **“Tết yên vui - đầm ấm - an toàn - tiết kiệm”**; phát huy truyền thống đoàn kết, **“tương thân, tương ái”**; tạo khí thế phấn khởi, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI và kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023); quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức Tết Quý Mão năm 2023; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm và Công văn số 813-CV/TU ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức Tết Quý Mão năm 2023; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố khẩn trương thực hiện các nội dung, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19; đẩy mạnh thi đua đổi mới, sáng tạo, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội Thành phố năm 2023 và giai đoạn 2022 - 2025; tổ chức chăm lo chu đáo đời sống vật chất, tinh thần nhân dân, đảm bảo Tết đến với mọi nhà, mọi người.

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố:

- Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch COVID-19, không chủ quan, mất cảnh giác với các nguy cơ dịch bệnh; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các loại dịch bệnh khác. Có kế hoạch cụ thể, bố trí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm chế độ trực Tết, xử lý, giải quyết kịp thời, hiệu quả mọi công việc, tình huống phát sinh, thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo trong thời gian nghỉ Tết; không để ảnh hưởng đến đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách, phấn đấu ngay từ đầu năm để thi đua hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Từ nay cho đến trước khi nghỉ Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, các cơ quan, đơn vị tập trung hoàn thành việc triển khai Nghị quyết của Thành ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dành nhiều thời gian đi cơ sở, nắm chắc tình hình, nhất là hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ, có giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động gặp gỡ, thăm hỏi, tặng quà, chăm lo Tết phù hợp theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách một cách hiệu quả, thiết thực, có ý nghĩa; thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội cho người dân; tổ chức chăm lo chu đáo đời sống vật chất tinh thần người lao động; chi trả lương, thưởng sớm để người lao động chủ động mua sắm Tết; phối hợp các đoàn thể ở địa phương quan tâm, chăm lo, tổ chức thăm hỏi các đối tượng chính sách, gia đình khó khăn, đảm bảo mọi người, mọi nhà đều có Tết yên vui, đầm ấm.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 41-CT/TW ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về những điều đảng viên không được làm và Chi thị số 02-CT/TU ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Không tổ chức thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; thực hiện chủ trương nghiêm cấm biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức; chi dự lễ chùa, lễ hội khi được phân công; không tham gia các hoạt động mê tín dị đoan; không sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định. Cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu tổ chức phải thật sự nêu gương trong việc thực hiện vui xuân, đón Tết lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

b) Sở Y tế thực hiện hiệu quả các hoạt động bảo vệ sức khỏe nhân dân, tăng cường kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID-19, cúm, sốt xuất huyết và các dịch bệnh mới nổi khác; quan tâm củng cố hệ thống cung cấp thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế. Đẩy mạnh công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 và công tác tiêm chủng mở rộng. Các cơ sở y tế bảo đảm bố trí đội ngũ y bác sĩ trực Tết, đủ thuốc, trang thiết bị để xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu tai nạn giao thông, ngộ độc, sinh nở trong những ngày Tết, không được từ chối hoặc để chậm trễ trong các trường hợp cấp cứu.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Thành phố thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, tổ chức thăm hỏi, chúc Tết các đồng chí thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, cán bộ lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các

đơn vị lực lượng vũ trang, các đối tượng xã hội, các cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, người già cô đơn, không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi,... không để sót trường hợp nào không có điều kiện đón Tết. Việc tổ chức các đoàn đi thăm phải gọn nhẹ, tránh phô trương hình thức gây phiền hà cho các đơn vị và gia đình chính sách. Chỉ đạo và có biện pháp giúp doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn thực hiện duy trì việc làm, hỗ trợ người lao động. Tăng cường kiểm tra và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; chủ động xây dựng các giải pháp phòng ngừa, xử lý những tranh chấp lao động có thể xảy ra trong dịp Tết Nguyên đán; tăng cường công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; có các biện pháp quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động của các cơ sở cai nghiện, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng học viên bỏ trốn tập thể, phá hoại tài sản, cơ sở vật chất, gây mất ổn định tình hình chính trị, xã hội tại địa phương.

d) Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý khu công nghệ cao; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố và các đơn vị liên quan tăng cường, giám sát và nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, kế hoạch trả lương, tiền thưởng và các khoản trợ cấp, hỗ trợ cho công nhân, người lao động; hỗ trợ kịp thời những doanh nghiệp gặp khó khăn không có khả năng chi trả lương và tiền thưởng Tết cho công nhân; không để xảy ra tranh chấp lao động tập thể, đình công, lãn công.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức chăm lo cho học sinh, sinh viên không có điều kiện về quê đón Tết; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc giảng dạy, học tập phù hợp.

2. Tổ chức chu đáo, an toàn các lễ hội Xuân, các hoạt động thể thao, các hoạt động vui chơi giải trí gắn với giáo dục truyền thống; không tổ chức các lễ, hội quá sớm trước Tết hoặc kéo dài nhiều ngày sau Tết, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan, thu lợi bất chính.

a) Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức chu đáo, an toàn, tiết kiệm, đúng quy định các lễ hội Xuân, các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí gắn với hoạt động Tết, trong đó, chú trọng tổ chức các hoạt động trên địa bàn ngoại thành, nông thôn; đẩy mạnh xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động Tết và chuỗi sự kiện Mừng Đảng - Mừng xuân trên địa bàn Thành phố. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội trước, trong và sau Tết Nguyên đán, bảo đảm phục vụ nhân dân đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, phù hợp với nếp sống văn minh, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và phong tục, tập quán của từng địa phương; tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch nội địa, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển nhiều loại hình du lịch gắn với văn hóa, tín ngưỡng, cộng đồng...

b) Sở Du lịch phối hợp Công an Thành phố, Sở Công Thương, Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở lưu trú du lịch, khu du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch chấp hành nghiêm chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng kinh doanh dịch vụ du lịch và phương tiện phục vụ khách du lịch, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm; tổ chức thực hiện các sự kiện du lịch, chương trình du lịch kết hợp mua sắm phục vụ cho người dân và du khách phù hợp với văn hóa và phong tục tập quán tốt đẹp của người Việt Nam, đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho người dân, du khách.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 về thực hiện Cuộc vận động "Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước", tiến hành tổng vệ sinh trước Tết, thu gom xử lý các loại rác thải, nạo vét khơi thông cống rãnh, chăm sóc cây xanh, làm sạch môi trường ở các đường phố, khu vực công cộng, công sở, khu dân cư, hộ gia đình tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp (riêng các khu vực tổ chức hội chợ hoa xuân, chợ hoa, tổ chức sự kiện đông người phải đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng trước giờ giao thừa); tổ chức trang trí hoa, bố trí cây xanh, hoa kiểng tại các trục đường trung tâm Thành phố, các khu vui chơi giải trí; kiểm tra, xử lý tình trạng xây dựng trái phép, lấn chiếm lòng lề đường, hành lang bảo vệ đường bộ, đường điện, bờ sông, đảm bảo trật tự mỹ quan đô thị.

d) Sở Ngoại vụ, Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị bảo hộ, hỗ trợ công dân ở nước ngoài, kiều bào vui xuân, đón Tết; tổ chức chu đáo buổi gặp gỡ giữa Lãnh đạo Thành phố với Lãnh sự Đoàn.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các báo đài Thành phố tăng cường thông tin tuyên truyền về công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh khác; phản ánh không khí vui Xuân, đón Tết của nhân dân; tiếp tục thông tin, tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ và đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tăng cường thông tin, tuyên truyền để nâng cao ý thức người dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động, tích cực tham gia công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết. Thông tin đầy đủ và chính xác về tình hình tài chính, tiền tệ, chống tiền giả, rửa tiền; thị trường giá cả; công tác chống sản xuất, buôn lậu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng pháo trái phép; phòng, chống cháy, nổ; các hoạt động triển khai chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với những gia đình chính sách, người thu nhập thấp, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

3. Chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, phong phú, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả ổn định đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị

trường trước, trong và sau Tết, đặc biệt đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng Tết của người dân; không để xảy ra tình trạng găm hàng, tung tin thất thiệt gây tăng giá đột biến, cục bộ. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý giá, thuế, phí, lệ phí trên địa bàn, đặc biệt đối với những hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu và giá giữ xe; xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi vi phạm.

b) Sở Công Thương phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo dõi, dự báo sớm nguồn cung, nhu cầu hàng hóa, chủ động có phương án chuẩn bị nguồn cung các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng cao, bảo đảm chất lượng, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của người dân, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá đột biến; chủ động can thiệp, xử lý các biến động bất thường của thị trường; hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp sản xuất, phân phối hàng thiết yếu phục vụ Tết với các tổ chức tín dụng để tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi.

Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; đôn đốc các doanh nghiệp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại nội địa, các chương trình kích cầu tiêu dùng, có chính sách hỗ trợ, ưu tiên và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình bình ổn mở rộng mạng lưới phân phối hàng hoá đến khu vực đông dân cư, khu công nghiệp, các huyện ngoại thành, tăng khả năng tiếp cận hàng bình ổn cho các đối tượng khó khăn, các đối tượng có thu nhập trung bình và thấp.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh; hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng; vi phạm về an toàn thực phẩm, hàng hóa gian lận nguồn gốc xuất xứ; chú trọng kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết, chống đầu cơ, găm hàng tăng giá bất hợp lý.

c) Các doanh nghiệp trực thuộc Thành phố chủ động rà soát, đánh giá cung cầu theo giai đoạn, nâng cao chất lượng hàng hóa, đa dạng mẫu mã, giá cả phù hợp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; tăng cường bán hàng lưu động phục vụ nhân dân vùng ven, ngoại thành, công nhân tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, sinh viên ở các ký túc xá, các khu dân cư thu nhập thấp.

d) Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết, có biện pháp quản lý chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm các lễ hội, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, nhập khẩu, lưu thông, buôn bán thực phẩm.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, bảo đảm an toàn trong giết mổ, vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm; tăng cường công tác kiểm dịch đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi, bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu.

e) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố chỉ đạo hệ thống Ngân hàng thương mại hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp để sản xuất kinh doanh phục vụ Tết; chuẩn bị đủ lượng tiền mặt (về số lượng và cơ cấu mệnh giá) để đáp ứng nhu cầu chi trả trong dịp Lễ, Tết; xây dựng kế hoạch triển khai và dự phòng các vấn đề về tiếp quỹ ATM, về sự cố kỹ thuật để đảm bảo hệ thống ATM hoạt động thông suốt, liên tục, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu rút tiền của nhân dân, đặc biệt cho công nhân, người lao động làm việc tại các khu chế xuất, khu công nghiệp.

f) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tăng cường tuyên truyền vận động bà con tiêu thụ hàng kinh doanh trên địa bàn thực hiện văn minh thương mại, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; bán hàng bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; không mua bán hàng gian, hàng giả. Tổ chức kiểm tra giá tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bình ổn thị trường, các quy định pháp luật về thương mại.

4. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đáp ứng đầy đủ nhu cầu đi lại của nhân dân

a) Công an Thành phố, các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 138, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cho nhân dân vui Tết; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát; bố trí lực lượng, phương tiện bảo vệ tuyệt đối các hoạt động, mục tiêu bảo vệ, các địa bàn trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước; thường xuyên tuần tra, kiểm soát các địa bàn trọng yếu; các mục tiêu trọng điểm, các địa điểm vui chơi giải trí, những nơi tập trung đông người; triển khai các giải pháp quyết liệt, kể cả các giải pháp tình thế đặc biệt nhằm hạn chế ùn tắc giao thông, đảm bảo an toàn, kiểm chế tai nạn giao thông; kịp thời phát hiện, ngăn chặn mọi hành vi sản xuất, buôn lậu, vận chuyển, tiêu thụ và sử dụng pháo nổ các loại, không để xảy ra đốt pháo nổ, các vụ trọng án trong những ngày Tết; triệt phá các ổ nhóm buôn lậu, buôn bán, sản xuất hàng giả, buôn bán sử dụng ma túy, tệ nạn cờ bạc, số đề, mại dâm, mê tín dị đoan, tín dụng đen, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các vụ cháy tại nơi có nguy cơ cháy nổ cao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nếu để xảy ra các điểm cháy phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

b) Bộ Tư lệnh Thành phố phối hợp Công an Thành phố, Bộ đội Biên phòng Thành phố kịp thời phát hiện ngăn chặn làm thất bại âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, tăng cường phối hợp với các tỉnh lân cận thực hiện tuần tra, kiểm soát, đấu tranh phòng, chống tội phạm nhất là ma túy, buôn lậu; kiên quyết ngăn chặn xuất, nhập cảnh trái phép qua biên giới, cửa khẩu, cảng biển; tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ các mục tiêu quan trọng và kiểm tra công tác quản lý các loại vũ khí, vật liệu nổ trong cơ quan, doanh nghiệp; kiểm tra rà soát, bổ sung kế hoạch,

phương án phòng, chống cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh, sự cố, ô nhiễm môi trường và cứu hộ, cứu nạn; bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí, trang bị kỹ thuật.

c) Ban Tiếp công dân Thành phố phối hợp Công an Thành phố có kế hoạch tiếp công dân phù hợp, không để công dân khiếu nại, tụ tập tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn Thành phố trong những ngày Tết.

d) Sở Giao thông vận tải tăng cường công tác điều tiết, tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải; tăng cường kiểm tra việc thực hiện kê khai giá cước, niêm yết giá cước vận tải, giá vé tàu, vé xe theo quy định; tổ chức vận chuyển hàng hóa thông suốt trong dịp Tết; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng, an toàn kỹ thuật các phương tiện tham gia giao thông; có biện pháp ngăn chặn việc vận chuyển trái phép hàng cháy nổ, hàng nguy hiểm, các sản phẩm, gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc và không có chứng nhận kiểm dịch y tế; chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan chuẩn bị đầy đủ phương tiện vận chuyển (đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không), nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo thuận lợi và an toàn, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân từ Thành phố đi các tỉnh, thành trước Tết và từ các tỉnh, thành trở về Thành phố sau Tết; tăng cường vận tải hành khách công cộng thân thiện, thuận lợi và đảm bảo đúng giờ.

Phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, các đơn vị có liên quan chỉnh trang sạch đẹp tại các vị trí khu vực nhà ga, cảng, bến thủy nội địa, bến xe, cảng hàng không, sắp xếp các vị trí cung cấp thông tin để hành khách chủ động trong việc lựa chọn chuyến đi; yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải chủ động bán vé trước cho hành khách bằng nhiều hình thức và ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi cho người dân có nhu cầu mua vé; đồng thời phối hợp Công an Thành phố có biện pháp chống việc đầu cơ, buôn bán vé gây mất trật tự xã hội.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, nhắc nhở các chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện nghiêm quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi trường, có phương án tổ chức giao thông, hoàn trả mặt đường, bảo đảm cho phương tiện lưu thông an toàn, không gây ùn tắc giao thông do việc thi công công trình, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, đặc biệt là các công trình vừa thi công vừa khai thác.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm tuyệt đối an toàn mạng lưới, an toàn thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước; đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu thông tin liên lạc của các cơ quan, tổ chức trong dịp Tết Nguyên đán; chỉ đạo các cơ quan báo chí tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội. Kiểm soát chặt chẽ thông tin, không để thông tin thất thiệt gây hoang mang cho người dân và bất ổn thị trường; hướng dẫn đẩy mạnh tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức lễ hội; tuyên truyền các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế; cung cấp thông tin, tạo sự đồng thuận trong xã hội để người dân vui Xuân, đón Tết; hướng dẫn các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá hình ảnh dân tộc, vẻ đẹp truyền thống, giá trị nhân văn của Việt Nam.

e) Tổng Công ty Điện lực Thành phố, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đảm bảo cung cấp ổn định và liên tục điện, nước, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt trong suốt thời gian Tết.

5. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính; tập trung giải quyết các công việc tồn đọng trước Tết, không để người dân, doanh nghiệp chờ đợi

a) Các đơn vị tổ chức chủ động rà soát, giải quyết dứt điểm những công việc còn tồn đọng; kiểm tra chặt chẽ việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực trong dịp Tết, đặc biệt là các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; kịp thời nắm bắt thông tin và xử lý các tình huống phát sinh, không để công việc chậm trễ, trì trệ.

Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động; không tổ chức du xuân, liên hoan kéo dài, lãng phí, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc; không đi lễ hội trong giờ hành chính, không sử dụng xe công đi lễ hội, trừ trường hợp thực thi nhiệm vụ.

b) Sở Nội vụ tăng cường thanh tra công vụ, kiểm tra giờ giấc, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động những ngày cận Tết và sau khi nghỉ Tết; xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị lơ là công việc, thiếu giám sát giờ giấc làm việc.

c) Ngay khi hết thời gian nghỉ Tết, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố phải nhanh chóng đưa các hoạt động trở lại bình thường. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có kế hoạch đảm bảo ổn định thị trường lao động sau Tết. Các báo, đài của Thành phố tập trung thông tin tình hình khai trương hoạt động của các doanh nghiệp; tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động những ngày sau Tết.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, triển khai thực hiện và báo cáo theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4539/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 36361/TTr-SLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục số 3 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VIỆC LÀM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Lĩnh vực Việc làm					
1	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	01 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	450.000đ	<ul style="list-style-type: none"> Bộ luật Lao động năm 2019. Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2021 	<p>1. Điều chỉnh cách thức thực hiện: Người nộp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tới Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>2. Điều chỉnh thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.</p> <p>3. Điều chỉnh thành phần hồ sơ thứ 3 như sau: Trường hợp giấy phép lao động bị mất thì phải có xác nhận của cơ quan Công an cấp xã nơi</p>

				<p>của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid -19.</p> <p>- Quyết định số 526/QĐ-LĐTBXH ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 4136/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11</p>	<p>người nước ngoài cư trú hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo quy định của pháp luật</p>
--	--	--	--	--	---

					<p>năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và giải quyết trong một ngày làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	
--	--	--	--	--	---	--

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 4630/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh,
an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ
đảm bảo an toàn tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về biện pháp pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội;

Căn cứ Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của nghị định số 83/2017/TT-BCA ngày 18 tháng 07 năm 2017 về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04 tháng 05 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về giải quyết sự cố tai nạn giao thông đường sắt và phân tích thống kê báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác kiểm tra về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 09 tháng 06 năm 2021 về ban hành Kế hoạch triển khai các công việc nhằm vận hành, khai thác hiệu quả tuyến đường sắt đô thị số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên;

Xét Tờ trình số 804/TTr-BQLĐSĐT-ĐSĐT ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Ban Quản lý Đường sắt đô thị, Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt Đô thị số 1 và Công văn số 1620/BQLĐSĐT-QLDA1 ngày 15 tháng 7 năm 2022 về ban hành Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, đảm bảo an toàn tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên);

Xét Tờ trình số 13848 /TTr-SGTVT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ đảm bảo an toàn tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên); ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 2345/STP-VB ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc góp ý dự thảo Quy định về công tác đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, đảm bảo an

toàn tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ đảm bảo an toàn tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Công an Thành phố, Trưởng Ban Quản lý Đường sắt đô thị, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt Đô thị số 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Xuân Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, đảm bảo an toàn tuyến đường sắt đô thị số 1
(Bến Thành - Suối Tiên)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4630/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này quy định về công tác phối hợp trong đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ trong phạm vi tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ trong phạm vi tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị* là người chủ trì giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt tại hiện trường.

2. *Chủ tịch Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị* là người chủ trì phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

3. *Giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị* là việc tổ chức cứu nạn, cứu hộ, khôi phục giao thông đường sắt; tham gia, phối hợp điều tra và phân tích nguyên nhân tai nạn giao thông đường sắt.

4. *Người bị thương trong vụ tai nạn giao thông đường sắt đô thị* là người bị tổn thương về sức khỏe với tỷ lệ thương tật theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường do ảnh hưởng trực tiếp của tai nạn giao thông.

5. *Người bị chết trong vụ tai nạn giao thông đường sắt đô thị* là người bị chết tại hiện trường; người bị thương trong vụ tai nạn được cấp cứu nhưng chết trên đường đi cấp cứu hoặc chết tại bệnh viện.

6. *Sự cố giao thông đường sắt đô thị* là vụ việc xảy ra trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt đô thị gây trở ngại đến chạy tàu nhưng chưa xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

7. *Tai nạn giao thông đường sắt đô thị* là việc phương tiện giao thông đường sắt xảy ra đâm nhau, trật bánh, đổ tàu; đâm, va vào người, phương tiện giao thông khác và ngược lại hoặc phương tiện giao thông đường sắt đang hoạt động đâm, va vào chướng ngại vật gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người hoặc gây thiệt hại về tài sản; cháy tàu đường sắt đô thị.

8. *Sự cố, tai nạn ít nghiêm trọng*: là các sự cố, tai nạn xảy ra có từ 01 đến 05 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.

9. *Sự cố, tai nạn nghiêm trọng*: là các sự cố, tai nạn xảy ra có 01 người chết hoặc có từ 06 đến 08 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

10. *Sự cố, tai nạn rất nghiêm trọng*: là các sự cố, tai nạn xảy ra có 02 người chết hoặc có từ 09 đến 10 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ 500 triệu đồng.

11. *Sự cố, tai nạn đặc biệt nghiêm trọng*: là các sự cố, tai nạn xảy ra có 03 người chết hoặc có từ 11 người bị thương trở lên hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị 01 tỷ 500 triệu đồng trở lên.

12. *Cơ quan chủ trì*: là cơ quan có trách nhiệm chủ trì xây dựng các kế hoạch, phương án và tổ chức thực hiện xử lý sự cố, tai nạn theo từng tình huống cụ thể đối với phạm vi lĩnh vực được giao.

13. *Cơ quan chỉ huy*: là cơ quan có trách nhiệm chỉ huy, triển khai phương án xử lý sự cố, tai nạn đối với phạm vi lĩnh vực được giao.

14. *Cứu nạn* là hoạt động cứu người bị nạn khỏi nguy hiểm đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của họ do sự cố, tai nạn, bao gồm: Phát hiện, định vị, mở lối tiếp cận người bị nạn, bố trí phương tiện, dụng cụ, lực lượng cứu nạn, cứu hộ; xác định, ngăn chặn, loại bỏ các yếu tố đe dọa tính mạng, sức khỏe người bị nạn và lực lượng cứu nạn, cứu hộ; tư vấn biện pháp y tế ban đầu, sơ cứu; đưa người bị nạn khỏi vị trí nguy hiểm và các biện pháp khác đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

15. *Cứu hộ* là hoạt động cứu phương tiện, tài sản khỏi nguy hiểm do sự cố, tai nạn, bao gồm: Phát hiện, định vị, mở lối tiếp cận phương tiện, tài sản bị nạn, bố trí phương tiện, dụng cụ, lực lượng cứu nạn, cứu hộ; xác định, ngăn chặn, loại bỏ các yếu tố nguy hiểm đe dọa an toàn phương tiện, tài sản và sức khỏe, tính mạng lực lượng cứu nạn, cứu hộ; đưa phương tiện, tài sản khỏi vị trí nguy hiểm và các biện pháp khác đưa phương tiện, tài sản đến vị trí an toàn.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Khi xảy ra tai nạn giao thông trong phạm vi tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác vận hành đường sắt đô thị phải phối hợp các cơ quan chuyên ngành giải quyết bảo đảm an toàn, khôi phục nhanh chóng và kịp thời.

2. Phải tổ chức cứu giúp ngay đối với người bị nạn, tổ chức bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và người bị nạn.

3. Các vụ tai nạn giao thông đường sắt đô thị phải được lập biên bản, thông tin, báo cáo nhanh chóng kịp thời cho các tổ chức cá nhân liên quan theo quy định của Quy chế này.

4. Các tổ chức cá nhân có thẩm quyền khi nhận được tin báo về tai nạn giao thông đường sắt đô thị phải có trách nhiệm đến ngay hiện trường để giải quyết,

không được gây trở ngại cho việc khôi phục giao thông vận tải đường sắt đô thị sau khi xảy ra tai nạn.

5. Việc tổ chức khôi phục hoạt động giao thông vận tải đường sắt đô thị không được gây trở ngại cho công tác điều tra, xử lý của các cơ quan chức năng.

6. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn giao thông đường sắt đô thị được quyền huy động mọi nguồn lực tại chỗ để phục vụ cho công tác cứu chữa, giải quyết tai nạn giao thông đường sắt đô thị.

Điều 4. Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị

Khi có sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra phải thành lập ngay Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị (sau đây gọi là Hội đồng giải quyết) theo quy định như sau:

a) Đối với sự cố, tai nạn giao thông đường sắt nghiêm trọng trở xuống. Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 thành lập Hội đồng giải quyết sự cố gồm: Chủ tịch Hội đồng giải quyết là Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1, đại diện doanh nghiệp đường sắt khác có liên quan, đại diện Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt, các Sở ban ngành, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan do người quyết định thành lập Hội đồng quyết định tùy theo nguyên nhân, mức độ thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra.

b) Đối với sự cố, tai nạn giao thông đường sắt rất nghiêm trọng trở lên Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định thành lập Hội đồng giải quyết.

Điều 5. Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị phải thành lập Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị (sau đây gọi là Hội đồng phân tích) như sau:

Đối với sự cố, tai nạn giao thông đường sắt ít nghiêm trọng trở xuống: Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 thành lập Hội đồng phân tích gồm Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1, đại diện Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt,

tổ chức, cá nhân khác có liên quan do người quyết định thành lập hội đồng quyết định.

Đối với sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị nghiêm trọng trở lên: Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định thành lập Hội đồng phân tích.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH, AN TOÀN GIAO THÔNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, CỨU NẠN CỨU HỘ

Điều 6. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ

1. Cơ quan chủ trì: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

2. Chức năng, nhiệm vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ theo đúng thẩm quyền đối với tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên);

b) Tham mưu, đề xuất các chủ trương, quy định, chính sách, pháp luật về công tác đảm bảo an ninh, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên);

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp, giải pháp về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên); thực hiện công tác tiếp nhận và xử lý thông tin về báo cháy, tai nạn, sự cố; tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định;

d) Chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các vụ cháy, sự cố, tai nạn tại tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) theo quy định. Trường hợp cần huy động lực lượng, phương tiện và tài sản ngoài phạm vi quản lý của mình tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thì đề nghị người có thẩm quyền quyết định huy động;

e) Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kiến thức về an toàn giao thông, phòng, chống khủng bố trên tuyến đường sắt đô thị, kỹ năng phòng

cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; hướng dẫn xây dựng lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn tại chỗ; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng tại chỗ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý hoặc khi có yêu cầu;

f) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về vi phạm trật tự an toàn giao thông, vi phạm phạm vi bảo vệ tuyến đường sắt và các quy định về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật;

g) Xây dựng các phương án phòng, chống khủng bố, phương án bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tại các nhà ga tuyến đường sắt đô thị, xử lý kịp thời các tình huống khủng bố, các sự cố và tai nạn giao thông xảy ra;

h) Xây dựng phương án chữa cháy và phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an đối với tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên). Tổ chức thực tập phương án chữa cháy và phương án cứu nạn, cứu hộ định kỳ theo quy định;

i) Phối hợp với các đơn vị có liên quan bảo đảm an ninh trật tự an toàn trên tuyến số 1 (Bến Thành - Suối Tiên), chủ động chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện nhằm đảm bảo an ninh trật tự, ngăn chặn, phòng chống tội phạm, khủng bố, phá hoại,... gây mất an toàn nơi có tuyến đường sắt đi qua và các đoàn tàu chạy trên tuyến.

j) Thực hiện công tác thống kê số liệu tai nạn, cứu hộ cứu nạn.

3. Các cơ quan tham gia phối hợp:

a) Bộ Tư lệnh thành phố;

b) Lực lượng Thanh niên xung phong;

c) Ủy ban nhân dân Quận 1, quận Bình Thạnh, thành phố Thủ Đức;

d) Sở Y tế;

e) Sở Giao thông vận tải;

f) Ban Quản lý Đường sắt đô thị;

g) Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1;

j) Các cơ quan khác có liên quan (theo yêu cầu, phương án của Công an Thành phố).

Điều 7. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan khác

1. Sở Y tế: Chủ trì tổ chức, chuẩn bị lực lượng y bác sĩ, cán bộ y tế sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị, cơ sở thuốc cần thiết để tham gia hoạt động cấp cứu, sơ cứu ban đầu và đưa người bị nạn đến cơ sở y tế gần nhất.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với các cơ quan chức năng xem xét, cân đối ngân sách thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định để thực hiện công tác đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ trong phạm vi tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên).

3. Ủy ban nhân dân Quận 1, quận Bình Thạnh, thành phố Thủ Đức: Xây dựng kế hoạch, phương án huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để tham gia phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên).

4. Lực lượng Thanh niên xung phong: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để tham gia các hoạt động đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông và khắc phục hậu quả khi có sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi công trình tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên).

5. Tổng Công ty Điện lực Thành phố TNHH Một thành viên:

a) Lập phương án cung cấp điện ưu tiên và đảm bảo cung cấp điện liên tục cho công tác khai thác vận hành tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên);

b) Phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 xây dựng phương án phối hợp nhằm đảm bảo an toàn điện cho các lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi tham gia xử lý sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên).

6. Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên (các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, các Công ty Cổ Phần Cấp nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh): Cung cấp nước cho hoạt động vận hành, bảo trì của tuyến

đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) liên tục và phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy liên tục, đầy đủ.

7. Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1:

a) Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, bảo trì tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) theo chức năng, nhiệm vụ và quy trình vận hành bảo trì; lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với tuyến đường sắt đô thị thuộc phạm vi quản lý; xây dựng lực lượng tại chỗ; duy trì hoạt động của các hệ thống, phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị; lập, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hiện hành;

b) Tổ chức xử lý ban đầu trong mọi tình huống sự cố, tai nạn xảy ra trong khả năng cho phép; đồng thời thông báo ngay đến các cơ quan chức năng liên quan;

c) Báo cáo kịp thời về Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mọi sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên).

Chương III

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SAU SỰ CỐ, TAI NẠN

Điều 8. Các cơ quan, đơn vị tham gia xử lý sự cố, tai nạn phải phối hợp thu dọn hiện trường trong thời gian nhanh nhất; ngăn chặn lây lan hóa chất độc hại, khí độc (nếu có); tiêu độc, khử trùng, phòng dịch, vệ sinh môi trường tại khu vực xảy ra sự cố, tai nạn.

Điều 9. Các cơ quan, đơn vị tham gia xử lý sự cố, tai nạn tùy theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại (về người và tài sản) gửi về cơ quan, đơn vị chủ trì theo từng lĩnh vực để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để có ý kiến chỉ đạo, quyết định các biện pháp xử lý khắc phục hậu quả sau sự cố, tai nạn.

Chương IV

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 10. Đối với các sự cố, tai nạn nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng

1. Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 thực hiện thông tin, báo cáo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ huy xử lý sự cố, tai nạn bằng đường dây nóng; người thực hiện thông tin, báo cáo phải báo rõ họ tên, chức vụ, bộ phận công tác và tình hình, địa điểm, cấp độ của sự cố, tai nạn.

2. Trong quá trình phối hợp xử lý sự cố, tai nạn việc báo cáo, thông tin liên lạc giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện bằng hệ thống thông tin vô tuyến, hữu tuyến đã được thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị.

3. Sau khi xử lý xong sự cố, tai nạn, Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 phải có báo cáo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan chủ trì về lĩnh vực sự cố, tai nạn được xử lý.

4. Việc thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về sự cố, tai nạn và kết quả xử lý, khắc phục phải do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ huy xử lý sự cố, tai nạn chịu trách nhiệm công bố.

Điều 11. Đối với các sự cố, tai nạn ít nghiêm trọng

1. Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 báo cáo kịp thời sự cố, tai nạn có liên quan đến an toàn, an ninh công trình và sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị để chủ động khắc phục hậu quả.

2. Phối hợp với các lực lượng trên địa bàn thực hiện các biện pháp theo phương án và sự phân công trong kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Thống kê, báo cáo các vụ, việc xảy ra sự cố, tai nạn theo quy định.

4. Ngay khi phát hiện sự cố, tai nạn gia tăng ở cấp độ nghiêm trọng hơn thì Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 phải thông báo kịp thời đến các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định.

Điều 12. Đối với công tác phối hợp thường xuyên, định kỳ

1. Định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý, cơ quan chủ trì (theo phạm vi lĩnh vực được nêu tại Quy chế này) tổ chức họp giao ban về các công tác đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tuyến đường sắt đô thị số 1

(Bến Thành - Suối Tiên) và đề xuất các biện pháp cần thiết nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp theo Quy chế này.

2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức huấn luyện, diễn tập các phương án về đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Thông qua công tác diễn tập, Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm, bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện các phương án và báo cáo theo quy định.

3. Sở Giao thông vận tải kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn vận hành khai thác tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước phối hợp với các Sở ban ngành triển khai thực hiện kế hoạch đã được thống nhất.

Chương V

NGUỒN TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH VÀ ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO AN NINH, AN TOÀN GIAO THÔNG, PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 13. Nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Ngân sách (Thành phố, Quận, Phường) cấp theo quy định pháp luật.
2. Các khoản hỗ trợ, viện trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.
3. Các khoản thu thông qua các hợp đồng dịch vụ, đền bù của cơ quan bảo hiểm, các tổ chức cá nhân theo quy định pháp luật.
4. Các khoản thu từ khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị.
5. Các nguồn khác theo quy định pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Khen thưởng - xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của Quy chế này được khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng, các nghị định, thông tư hướng dẫn và các quy định khác của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về các hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị trong phạm vi điều chỉnh của Quy chế này có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế đến từng cơ quan, đơn vị trực thuộc có liên quan và quy định rõ thời gian triển khai thực hiện; thường xuyên huấn luyện, diễn tập các phương án đảm bảo chất lượng chuyên môn, hiệu quả khi tham gia xử lý các sự cố, tai nạn xảy ra theo quy định của Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, các Sở - ban - ngành, các cơ quan có liên quan phản ánh về Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ
về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 5998/TTr-
SVHTT ngày 19 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 19 thủ tục hành chính lĩnh
vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao, gồm: 05
thủ tục hành chính mới, 08 thủ tục hành chính thay thế, 06 thủ tục hành chính bãi bỏ
(trong đó 04 thủ tục hành chính bãi bỏ do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục hành chính sau:

Thủ tục hành chính có thứ tự III.1, III.2 ban hành kèm theo Quyết định số 3992/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thủ tục hành chính có thứ tự A.IV.1, B.I.3, B.I.4, C.I.1 ban hành kèm theo Quyết định số 5032/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VĂN HÓA
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

A1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Văn hóa						
1.	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Không	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
2.	Thủ tục thông	15 ngày, kể từ	Ủy ban	Không	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	báo tổ chức lễ hội cấp huyện	ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận được văn bản thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung đã thông báo.	nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức		ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
3.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Không	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về 	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
4.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả 	Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. - Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Hội đồng thi đua khen thưởng, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa.				

A2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Văn hóa						
1.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung thông báo	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - Quyết định số 3506/QĐ-VHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

B1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Văn hóa						
1.	Thủ tục cấp Giấy phép	05 ngày làm việc kể	Sở Văn hóa và	- Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Thể thao, 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	đồng/giấy. - Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. - Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy.	tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					hóa, Thể thao và Du lịch.	
2.	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Văn hóa và Thể thao, 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/ lần thẩm định. - Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 	Điều chỉnh thành phần hồ sơ như sau: Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP).
3.	Thủ tục cấp	05 ngày	Sở Văn	15.000.000	- Nghị định số	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	hóa và Thể thao, 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	đồng/giấy	54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
4.	Thủ tục cấp giấy phép	04 ngày làm việc kể	Sở Văn hóa và	Trường hợp thay đổi chủ sở hữu là	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm	Điều chỉnh thành phần hồ sơ như sau:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	lừ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Thể thao, 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	500.000 đồng/giấy.	2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh (theo mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP).
5.	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ	Sở Văn hóa và Thể thao – 164 Đồng	Không	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.	1. Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao. 2. Trình tự thực hiện:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1		- Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Đơn vị tổ chức lễ hội gửi hồ sơ đăng ký đến Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày. - Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm thẩm định nội dung và trình Ủy ban nhân dân Thành phố văn bản chấp thuận. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP, Sở Văn hóa và Thể thao phải có văn bản thông báo những nội dung cần bổ sung.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Đơn vị tổ chức lễ hội bổ sung hồ sơ và thực hiện lại trình tự đăng ký theo quy định.
6.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung đã thông báo	Sở Văn hóa và Thể thao – 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 	<p>1. Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao.</p> <p>2. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tổ chức lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề cấp tỉnh được tổ chức hàng năm phải gửi văn bản thông báo đến Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 20 ngày. - Trong thời hạn 15 ngày, Sở Văn hóa và Thể thao chuyển văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Thành phố, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung đã thông báo. Trường hợp không đồng ý với nội dung thông báo, Sở Văn hóa và Thể thao trình Ủy ban nhân dân Thành phố văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

B2 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Lĩnh vực Văn hóa					
1.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ	Ủy ban nhân dân phường,	Không	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”,	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	văn hóa hàng năm	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	xã, thị trấn		<p>“Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.</p> <p>- Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	
2.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	Không	<p>- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.</p> <p>- Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

C1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1.	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke	Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. (Được thay thế bởi Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh và Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh)
2.	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. (Được thay thế bởi Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường và Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường)
3.	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức Lễ hội	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. (Được thay thế bởi thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh và thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh)

C2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1.	Thủ tục công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Thông tư số 05/2019/TT-BVHTTDL ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trong đó bãi bỏ Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương).
2.	Thủ tục công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương	

C3. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1.	Thủ tục công nhận “Gia đình văn hóa”	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. (Được thay thế bởi Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm và thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5250/UBND

Bình Tân, ngày 23 tháng 12 năm 2022

V/v đình chính Quyết định số
03/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11
năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận
Bình Tân

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc quận;
- Khối Nội chính;
- Ủy ban nhân dân 10 phường.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đã ban hành Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

Do sơ suất trong khâu đánh máy, soạn thảo văn bản, tại Khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND, ghi là:

"1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký".

Nay Ủy ban nhân dân quận Bình Tân xin đình chính lại là:

"1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2022"./.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đỗ Thanh Quyền

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng